

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 13/2023/DS-ST

Ngày: 04/7/2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng góp vốn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL – TỈNH H**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Mỹ Hạnh

- *Các hội thẩm nhân dân:* - Ông Hoàng Quang Thanh

- Ông Nguyễn Lai

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Hoa Kim Cúc - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh H.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh H tham gia phiên tòa:*
Ông Bùi Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 04/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 130/2022/TLST-DS ngày 15/11/2022 về “Tranh chấp hợp đồng góp vốn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-DS ngày 09/5/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1993

Địa chỉ: Hải Đội 411, lữ đoàn 955, vùng 4 Hải Quân, thành phố R, tỉnh H.
Có mặt

- Bị đơn: Ông Lê Quốc Phương, sinh năm 1990

Địa chỉ: xóm 2, thôn Thủy Triều, xã Cam Hải D, huyện CL, tỉnh H. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/10/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Hoàng Văn Đ trình bày: Vào năm 2019, ông Đ và ông Phương cùng nhau góp tiền mua chung thửa đất để bán lại kiếm lời. Hai bên thỏa thuận ông Đ góp vốn 470.000.000 đồng, ông Phương góp vốn 150.000.000 đồng và ông Phương là người giữ sổ tiền vốn góp để lo thủ tục khi mua đất. Sau đó, ông Đ chuyển vào tài khoản ông Phương số tiền 470.000.000 đồng. Khoảng một tháng sau thì việc mua bán đất đai gặp trục trặc nên hai người thống nhất không mua chung đất nữa và hoàn trả lại tiền vốn góp ban đầu. Để đảm bảo, ông Đ và ông Phương có lập Biên bản thỏa thuận ngày 07/9/2020 ghi lại nội dung góp vốn mua chung bất động sản mà hai bên đã thỏa thuận năm 2019. Đến năm 2021, ông Phương đã trả lại cho ông Đ số tiền góp vốn là 170.000.000 đồng, còn nợ lại 300.000.000 đồng nhưng hẹn nhiều lần không chịu trả. Năm 2022, ông Đ làm đơn

khởi kiện tại Tòa án thì ông Phương có trả thêm số tiền 30.000.000 đồng và cho đến nay thì không trả nữa. Tổng số tiền góp vốn ông Phương đã chuyển trả cho ông Đ là 200.000.000 đồng và còn nợ 270.000.000 đồng.

Nay tại phiên tòa, ông Đ khởi kiện yêu cầu ông Lê Quốc Phương trả số tiền góp vốn còn lại là 270.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Về phương thức trả 01 lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Tại đơn khởi kiện, ông Đ có yêu cầu tính lãi từ ngày 01/4/2022 đến ngày 30/9/2022 là 30.000.000 đồng thì ông Đ xin rút yêu cầu này.

Tại bản tự khai ngày 27/10/2022, biên bản lấy lời khai ngày 27/10/2022, bị đơn ông Lê Quốc Phương trình bày: Năm 2019, ông Phương và ông Đ thỏa thuận cùng nhau góp vốn để mua đất, trong đó ông Đ góp số tiền 470 triệu đồng và ông Phương góp số tiền 150 triệu đồng, ông Phương là người giữ tiền vốn góp để lo các thủ tục, rồi sau này chia lợi nhuận trên số vốn góp. Sau đó ông Đ chuyển cho ông Phương số tiền 470.000.000 đồng vào tài khoản của ông Phương. Tuy nhiên việc làm ăn không thuận lợi nên hai bên thống nhất không mua chung đất nữa và hoàn trả lại tiền vốn góp ban đầu cho nhau. Ngày 07/9/2020, giữa hai người có lập Biên bản thỏa thuận về việc góp vốn mua chung bất động sản và việc hoàn trả lại vốn góp. Năm 2021, ông Phương trả cho ông Đ số tiền 170.000.000 đồng, năm 2022 tiếp tục chuyển trả số tiền 30.000.000 đồng vào tài khoản của ông Đ, tổng số tiền ông Phương đã chuyển trả cho ông Đ là 200.000.000 đồng. Ông Phương xác nhận còn nợ ông Đ số tiền vốn góp là 270.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Quốc Phương được tổng Đ hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên tòa xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL phát biểu ý kiến:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Văn Đ, buộc ông Lê Quốc Phương có nghĩa vụ trả cho ông Đ số tiền góp vốn 270.000.000 đồng; về án phí, ông Phương phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Hoàng Văn Đ khởi kiện yêu cầu ông Lê Quốc Phương cư trú tại xóm 2, thôn Thủy Triều, xã Cam Hải D, huyện CL, tỉnh H trả tiền góp vốn tại Biên bản thỏa thuận ngày 07/9/2020; đây là tranh chấp hợp đồng góp vốn và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CL theo quy

định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Lê Quốc Phương đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Phương theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, ông Hoàng Văn Đ rút yêu cầu đối với khoản tiền lãi từ ngày 01/4/2022 đến ngày 30/9/2022 là 30.000.000 đồng tại đơn khởi kiện, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này của nguyên đơn.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

Ông Đ yêu cầu ông Phương trả lại số tiền góp vốn 270.000.000 đồng; thấy rằng, quá trình giải quyết vụ án ông Đ và ông Phương đều xác nhận năm 2019 có thỏa thuận góp vốn mua chung đất, mục đích bán lại kiếm lời. Theo đó, ông Đ góp số tiền vốn 470.000.000 đồng, ông Phương góp số tiền vốn 150.000.000 đồng và ông Phương là người quản lý tiền vốn góp, chịu trách nhiệm các thủ tục mua bán. Ông Đ đã chuyển cho ông Phương số tiền 470.000.000 đồng. Sau đó, Hợp đồng không thực hiện được nên ông Đ và ông Phương thống nhất hoàn trả lại tiền góp vốn ban đầu cho nhau, đồng thời hai bên có lập Biên bản thỏa thuận ngày 07/9/2020. Ông Phương đã trả lại cho ông Đ số tiền vốn góp 200.000.000 đồng, còn thiếu 270.000.000 đồng. Như vậy, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Hội đồng xét xử công nhận hợp đồng dân sự về góp vốn giữa các bên là có thật và hợp pháp, ông Đ khởi kiện ông Phương hoàn trả lại số tiền góp vốn còn lại 270.000.000 đồng là có cơ sở nên chấp nhận.

Ông Hoàng Văn Đ không yêu cầu ông Lê Quốc Phương trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn ông Lê Quốc Phương phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% đối với số tiền phải hoàn trả cho ông Hoàng Văn Đ là 270.000.000 đồng x 5% = 13.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 504, Điều 505, Điều 507, Điều 510 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử với phần yêu cầu về khoản tiền lãi là 30.000.000 đồng của ông Hoàng Văn Đ đối với ông Lê Quốc Phương.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn Đ: Buộc ông Lê Quốc Phương có nghĩa vụ trả lại cho ông Hoàng Văn Đ số tiền góp vốn là 270.000.000 đồng (hai trăm bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí:

- Buộc ông Lê Quốc Phương phải chịu 13.500.000 đồng (mười ba triệu, năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho ông Hoàng Văn Đ số tiền 8.250.000 đồng (tám triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0009380 ngày 28/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- VKSND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Mỹ Hạnh

